

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 43/2021/HS-ST.

Ngày: 13/5/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L. Tên gọi khác: L1. Sinh ngày 24/11/1997, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1976; trú tại: Tổ N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 10/02/2014 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thành phố K xử phạt hành chính; Ngày 03/6/2014 cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Công an phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay. *(Có mặt).*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị Kiều O, sinh năm 1978. *(Vắng mặt.)*

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số m, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *"Vắng mặt".*

+ Anh Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số P, đường H, tổ P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *"Vắng mặt".*

- Người làm chứng:

+ Trần Quốc D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số E, đường P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *Vắng mặt*".

+ Trương Tấn L3, sinh năm 1994.

Nơi cư trú tại: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *Vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/11/2020, Trần Văn L gọi điện thoại cho một người đàn ông tên D1 (*Không rõ nhân thân lai lịch*) để hỏi mua ma túy với giá 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) thì D1 đồng ý và đưa L số tài khoản để chuyển tiền. Sau đó, L đi đến ngân hàng TMCS S chi nhánh K (*Trên đường T, thành phố K*) để chuyển tiền cho D1. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D1 gọi điện thoại lại cho L và nói đã gửi ma túy được cất giấu trong con gấu bông và vận chuyển bằng xe buýt (*Tuyến N – K*) xuống cho L. Khoảng 30 phút sau tài xế xe buýt gọi điện thoại và bảo L đến khu vực bùng binh D, thành phố K để lấy hàng. L điều khiển xe mô tô BKS 82B1-380.96 (*Nhãn hiệu Attila, màu sơn trắng*) đi đến điểm hẹn lấy hàng, khi lấy được hàng L đã điều khiển xe đi đến nhà nghỉ H (*Đường H, thành phố K*) thuê phòng 203. Tại đây, L đã xé con gấu bông ra thì bên trong có 01 (*Một*) gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín, L đã lấy một ít ra sử dụng để kiểm tra có phải ma túy không. Sau đó, L chia gói ma túy thành 23 (*Hai mươi ba*) gói ma túy nhỏ hơn để bán kiếm lời. Từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020, L đã bán tổng cộng được 10 (*Mười*) gói ma túy đá cho bốn con nghiện tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum với số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/11/2020, khi Trần Văn L đang đi bộ trên đường N – Q, thành phố K thì gặp Trương Tấn L3 (*SN: 1994; Trú tại: Thôn K, xã V, thành phố K*) điều khiển xe mô tô BKS 82B1-071.93 (*Nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo, màu sơn trắng đen*) chở theo Trần Quốc D (*SN: 1996; Trú tại: P, phường Q, thành phố K*) gặp L3 đã chở cả D và L đi đến đoạn đường Nguyễn Văn T, thành phố K thì bị công an phường T yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, L đã nhảy xuống xe bỏ chạy và ném 01 (*Một*) hộp kim loại màu vàng trắng xuống đường thì bị công an phát hiện bắt giữ. Qua kiểm tra hộp kim loại, bên trong có chứa 13 (*Mười ba*) gói chất tinh thể rắn màu trắng, L khai nhận đây là ma túy L mua về với mục đích để bán kiếm lời. Công an phường T đã bàn giao L và tang vật cho cơ quan CSĐT Công an thành phố K. Cơ quan CSĐT công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số 236/KLGD-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (*Ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13*) được niêm

phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng **13,788 gam**, là loại: **Methamphetamine**.

- Về vật chứng vụ án và đề nghị xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã thu: 13,788 gam (*Mười ba phẩy bảy trăm tám mươi tám gam*) Methamphetamine; 01 (*Một*) hộp kim loại màu vàng trắng có ghi chữ Thăng Long; 01(*Một*) ĐTDĐ hiệu OPPO, màu hồng (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*); 01(*Một*) ĐTDĐ hiệu KINGREAT, màu đen (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*); 02 (*Hai*) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy; 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82B1-071.93, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo, màu sơn trắng đen (*Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe*); 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82B1-380.96, nhãn hiệu Attila, màu sơn trắng (*Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe*) là xe mang tên bà Đoàn Thị Thu H, bà H cho con trai là Nguyễn Tấn L2, anh L2 đã đổi xe này cho L sử dụng, chưa sang tên. Đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trương Thị Kiều O (SN: 1978; *Trú tại*: Thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82B1-071.93, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo, màu sơn trắng đen. Số vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố K bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTPKT ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLSH đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết về mặt dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 13/11/2020, Trần Văn L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy có số lượng **13,788 gam**, là loại **Methamphetamine** tại phường T, thành phố K. L khai nhận, số ma túy này là L mua về với mục đích chia thành từng gói nhỏ để bán kiếm lời. Trước đó, L mua với giá tiền 3.700.000đ, chia được thành 23 gói, từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020 Luân đã bán được 10 gói ma túy cho 04 đối tượng, khoảng 4 lần trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum được 2.000.000 đồng, đã tiêu xài hết, còn lại 13 gói đang tàng trữ để bán thì bị bắt quả tang.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy để bán trái phép cho người khác kiếm lời, bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tổng số lượng ma túy **13,788 gam** là loại Methamphetamine, chất ma túy này được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ, mua bán. Số lượng và chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai mua ma túy về chia thành từng gói nhỏ để bán kiếm lời, đã bán cho 4 người, 4 lần tại cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, thu lời được 2.000.000 đồng. Như vậy lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ thu thập được và đã được thẩm tra tại phiên tòa đó là bị cáo đã thực hiện từ 02 lần và với nhiều người, số lượng ma túy bị bắt quả tang gồm 13 gói nhỏ, cùng dụng cụ là kéo dùng phân chia ma túy để bán. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy, không những vậy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung vì đối với loại tội phạm này hiện đang xảy ra nhiều trên địa bàn thành phố K, gây hoang mang cho nhân dân địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống lương thiện.

Xét về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo

nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân mà tích cực cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này người có tên D1 là người đã bán ma túy cho L và một số người đã mua ma túy của L từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020, trước công bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, hiện nay đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan CSĐT Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp; Đối với Trương Tấn L3 điều khiển xe mô tô BKS 82B1-071.93 chở Trần Quốc D và Trần Văn L. L3 và D không biết việc L tàng trữ ma túy nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K không xử lý đối với L3 và D về hình sự là đúng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Các vật chứng đã được cơ quan Điều tra xử lý theo thẩm quyền không đề cập đến nữa. Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 13,698 gam (*Mười ba phẩy sáu trăm chín mươi tám gam*) Methamphetamine, 01 (*Một*) hộp kim loại màu vàng trắng có ghi chữ Thăng Long, 02 (*Hai*) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy là vật chứng cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước các tài sản của bị cáo, còn giá trị sử dụng nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm: 01(*Một*) ĐTDĐ hiệu OPPO, màu hồng, 01(*Một*) ĐTDĐ hiệu KINGREAT, màu đen bị cáo dùng để gọi điện mua, bán ma túy; 01 (*Một*) xe mô tô BKS 82B1-380.96, nhãn hiệu Attila, màu sơn trắng bị cáo dùng đi mua ma túy. Bị cáo Trần Văn L khai đã bán ma túy được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo L phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền này.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm Tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13/11/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy **13,698 gam** (*Mười ba phẩy sáu trăm chín mươi tám gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 236/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kon Tum; 01 (*Một*) hộp kim loại màu vàng trắng có ghi chữ Thăng Long; 02 (*Hai*) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(*Một*) ĐTDĐ hiệu OPPO, màu hồng (*Đã qua sử dụng, không kiểm*

tra chất lượng bên trong); 01(Một) ĐTDĐ hiệu KINGREAT, màu đen (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*); 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-380.96, nhãn hiệu Attila, màu sơn trắng (*Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe*), số khung VMETCJ 113ME417464, số máy VMEM9B417464 (*Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe*) (biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021). Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2021). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung